

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung.

Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, phường T.Th, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Mai H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 26 (nay là tổ 9), phường H.V.T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: MinamiKu, KyoTo, Nhật Bản.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 26 (nay là tổ 9), phường H.V.T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị Mai H kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H.V.T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, từ đầu tháng 01 năm 2020 anh L đi làm việc tại Nhật Bản. Tháng 10 năm 2020 anh L bảo lãnh để chị H sang Nhật Bản cùng anh. Khi mới sang Nhật Bản, do đúng thời kỳ dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh nên vợ phải cách ly ở nhà bạn của chị H, không ở cùng nhau. Sau khi kết thúc cách ly về ở cùng nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 01 năm 2021 anh L quyết định chuyển đi làm việc ở địa pH khác còn chị H vẫn ở chỗ cũ. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, không liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Anh L trở về Việt Nam sinh sống và làm đơn xin ly hôn chị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn chị Vũ Thị Mai H trở về Việt Nam. Tại bản tự khai ngày 16/3/2023 chị H trình bày: Chị và anh Vũ Ngọc L kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H.V.T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn đến ngày 30/10/2020 chị sang Nhật để cùng chung sống với anh L. Vợ chồng chung sống được hai tháng thì bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Đến tháng 01/2023 thì chị trở về Việt Nam. Đối với việc anh L ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định không có, không đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Ngọc L, cho anh L được ly hôn chị Vũ Thị Mai H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 13649/PA01/XNC ngày 12/12/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên xác định chị Vũ Thị Mai H đã xuất cảnh ngày 30/10/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án yêu cầu ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Mai H đang ở nước ngoài. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H trở về Việt Nam. Căn cứ Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị Mai H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H.V.T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Anh L và chị H đều xác định Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay,

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Anh L xin ly hôn chị H nhất trí.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, cho anh L được ly hôn với chị H là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị H đều khai không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Ngọc L đối với chị Vũ Thị Mai H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Ngọc L được ly hôn chị Vũ Thị Mai H.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Anh Vũ Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000207 ngày 14/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND p.H.V.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương